

Số: 1954/QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ **21/NQ-CP** NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2022-2026 THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 15-CT/TW NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2022 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ CÔNG TÁC NGOẠI GIAO KINH TẾ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

*Căn cứ Nghị định số **86/2022/NĐ-CP** ngày 24 tháng 10 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

Căn cứ Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030;

*Căn cứ Nghị quyết số **21/NQ-CP** ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030;*

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số **21/NQ-CP** ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Hợp tác Quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban đối ngoại Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT (để phối hợp chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, HTQT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Phúc

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ **21/NQ-CP** NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2022 - 2026 THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 15-CT/TW NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2022 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ CÔNG TÁC NGOẠI GIAO KINH TẾ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Quyết định số 1954/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Thực hiện Nghị quyết số **21/NQ-CP** ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ giai đoạn 2022-2026 thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XIII về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21/NQ-CP), Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch hành động triển khai thực hiện Nghị quyết số **21/NQ-CP** trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa và triển khai nghiêm túc, hiệu quả, thực chất các nhiệm vụ, giải pháp ngoại giao kinh tế liên quan đến lĩnh vực giáo dục và đào tạo tại Nghị quyết số [21/NQ-CP](#) giai đoạn 2022 - 2030.
2. Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ liên quan tới công tác ngoại giao kinh tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên cơ sở phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị và thực tiễn công tác ngoại giao kinh tế.
3. Phát huy vai trò tích cực của giáo dục và đào tạo trong công tác ngoại giao kinh tế. Chủ động huy động, lồng ghép, cân đối nguồn lực, bảo đảm tính khả thi, tránh chồng chéo để tổ chức thực hiện hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU (Phụ lục kèm theo)

1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục và đào tạo trong công tác ngoại giao kinh tế
 - a) Tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương, chính sách về ngoại giao kinh tế thông qua giáo dục và đào tạo để tất cả các đối tượng liên quan (các cơ quan quản lý, nhà đầu tư, đơn vị công lập, ngoài công lập và toàn xã hội) nhận thức đúng đắn, đầy đủ và thực hiện có hiệu quả công tác ngoại giao kinh tế thông qua giáo dục và đào tạo;
 - b) Tăng cường công tác truyền thông về vai trò của giáo dục và đào tạo trong công tác ngoại giao kinh tế, tăng cường phối hợp với các cơ quan thông tấn, truyền thông và báo chí để đẩy mạnh truyền thông về vai trò của quốc tế hóa giáo dục đối với công tác ngoại giao kinh tế;
 - c) Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp lý và chuyên môn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc thu hút và quản lý hoạt động hợp tác, đầu tư trong lĩnh vực giáo dục;
 - d) Phổ biến, tuyên truyền và tập huấn cho các nhà đầu tư, các cơ sở giáo dục có yếu tố nước ngoài và có vốn đầu tư nước ngoài về các chính sách của nhà nước, quyền và nghĩa vụ của người tham gia tài trợ, đầu tư cho các cơ sở giáo dục;
 - đ) Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư giáo dục trong và ngoài nước; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, động viên, khuyến khích người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, đóng góp cho giáo dục trong các chương trình, hội nghị, sự kiện, hoạt động đối ngoại chính thức và ngoại giao nhân dân;
 - e) Tổ chức hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo, diễn đàn trong nước và quốc tế về giáo dục nhằm thu hút sinh viên quốc tế, đẩy mạnh xúc tiến đầu tư, huy động nguồn tài trợ; phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn các nhà đầu tư, người quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập về các chính sách của nhà nước, quyền và nghĩa vụ của người tham gia tài trợ, đầu tư cho các cơ sở giáo dục.
2. Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn hợp tác giáo dục và đào tạo với các đối tác song phương và đa phương
 - a) Chủ động, tích cực trong việc kiến tạo cục diện có lợi cho hoạt động ngoại giao kinh tế thông qua các hoạt động hợp tác giáo dục và đào tạo;
 - b) Chú trọng phát triển quan hệ hợp tác giáo dục với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước lớn, đối tác chiến lược, đối tác toàn diện và các đối tác quan trọng khác; tạo đột phá trong quan hệ hợp tác giáo dục, đẩy mạnh hợp tác giáo dục với một số đối tác truyền thống tương xứng với mức độ quan hệ chính trị - ngoại giao - kinh tế, phù hợp với các ưu tiên phát triển kinh tế - xã hội, phục vụ tối đa lợi ích quốc gia;
 - c) Thúc đẩy quan hệ ngoại giao kinh tế, thương mại, đầu tư giữa Việt Nam với các đối tác thông qua các hoạt động tăng cường hợp tác trao đổi học thuật, nghiên cứu, thu hút học sinh, sinh viên, chuyên gia quốc tế đến học tập, nghiên cứu và làm việc ở Việt Nam; hoạt động tuyển và cử học sinh Việt Nam ưu tú học tập tại nước ngoài; thu hút hợp tác, đầu tư nước ngoài đem lại lợi ích thiết thực, tạo nhiều cơ hội để cho người dân được tiệm cận với nền giáo dục tiên tiến quốc tế, được học tập thường xuyên, học tập suốt đời, từ đó nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước;
 - d) Tích cực tham gia các hội nghị, hội thảo, tọa đàm, trao đổi quốc gia, khu vực và quốc tế về giáo dục và đào tạo nhằm thúc đẩy ngoại giao kinh tế thông qua các hoạt động giáo dục và đào tạo.
3. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo để đẩy mạnh hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế
 - a) Chủ động hội nhập quốc tế về giáo dục và đào tạo trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại để đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo; hoàn thiện cơ chế hợp tác song phương và đa phương, thực hiện hiệu quả các cam

kết quốc tế về giáo dục, đào tạo;

b) Tiếp tục xây dựng, củng cố, hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách thúc đẩy đổi mới giáo dục và đào tạo, hỗ trợ Việt Nam thực hiện các điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết để thực hiện đầy đủ các cam kết kinh tế quốc tế theo lộ trình và phục vụ lợi ích quốc gia; đẩy mạnh quá trình nội luật hóa các cam kết quốc tế; sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp quy hiện hành, bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, duy trì ổn định môi trường đầu tư, kinh doanh, không gây xáo trộn, ảnh hưởng đến lợi ích của các nhà đầu tư trong lĩnh vực giáo dục;

c) Tiếp tục xây dựng, tăng cường các chương trình hợp tác song phương, đa phương, tham gia ký kết các thỏa thuận với các đối tác đi đầu về giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phát huy vai trò chủ động và tích cực trong các thể chế, diễn đàn đa phương về giáo dục và đào tạo; nghiên cứu tham gia định hình, xây dựng các thể chế, cơ chế, quản trị, luật lệ, chuẩn mực toàn cầu về giáo dục và đào tạo;

d) Đẩy mạnh hoạt động ngoại giao kinh tế nhằm thu hút đầu tư, cơ sở giáo dục nước ngoài, tổ chức giáo dục quốc tế có chất lượng cao từng bước nâng cao vị thế của Việt Nam trong thị trường giáo dục quốc tế; linh hoạt, chủ động kiến nghị các cơ chế, chính sách đầu tư; nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các cơ quan quản lý, tạo thuận lợi, tháo gỡ khó khăn cho các dự án đầu tư trọng điểm, có ý nghĩa quan trọng về đổi mới giáo dục và phát triển kinh tế - xã hội;

đ) Rà soát các điều kiện đầu tư trong lĩnh vực giáo dục theo hướng cắt giảm những điều kiện không thực sự cần thiết hoặc không còn phù hợp, tăng cường độ linh hoạt trong việc áp dụng các điều kiện đầu tư để thích ứng với các phương thức và phương pháp tổ chức hoạt động dạy học mới (dạy trực tuyến, đào tạo từ xa, e-learning,...);

e) Chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý quy trình thủ tục cho nhà đầu tư, tin học hóa công tác thống kê, dự báo, quản lý và báo cáo trong giáo dục;

g) Thực hiện có hiệu quả các cam kết quốc tế; nâng cao nhận thức và năng lực thực thi các cam kết về giáo dục trong các Hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam đang hoặc sẽ thực thi; gắn việc triển khai hiệu quả và tận dụng tốt các cơ hội trong các FTA và các khuôn khổ hợp tác kinh tế quốc tế; tiếp tục đàm phán, ký kết hoàn thiện mạng lưới FTA thế hệ mới phù hợp với ưu tiên và lợi ích của quốc gia;

h) Có chính sách và kế hoạch cụ thể trong việc thu hút sinh viên quốc tế đến các cơ sở giáo dục đại học để thúc đẩy quốc tế hóa giáo dục;

i) Tổ chức các hoạt động kết nối giữa các cơ sở giáo dục trong nước và các cơ sở giáo dục nước ngoài, qua đó thúc đẩy hoạt động liên kết đào tạo các nhóm ngành khoa học công nghệ, trao đổi sinh viên/giảng viên và hợp tác nghiên cứu khoa học giữa các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài;

k) Tăng cường triển khai hoạt động văn hóa, giáo dục ở nước ngoài; hỗ trợ các cơ sở giáo dục tham gia hội nghị và triển lãm giáo dục quốc tế; hỗ trợ thúc đẩy tình nguyện giáo dục;

l) Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác hội nhập quốc tế trong giáo dục, trọng tâm là ngoại giao kinh tế có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

4. Đẩy mạnh vận động, thu hút nguồn lực phục vụ giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội

a) Chủ động thu hút đầu tư nước ngoài có chọn lọc trên cơ sở phù hợp với ưu tiên và lợi ích quốc gia; thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư có trọng điểm hướng vào một số đối tác có tiềm năng, thế mạnh, cam kết đầu tư lâu dài, đóng góp cho phát triển giáo dục và đào tạo của Việt Nam;

b) Đẩy mạnh huy động nguồn lực người Việt Nam ở nước ngoài, phát triển mạng lưới kết nối đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục, nhà khoa học, chuyên gia giáo dục trong nước và ngoài nước; xây dựng và triển khai đồng bộ các chính sách khuyến khích các trí thức, nhà khoa học Việt Nam xúc tiến, tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế trong giáo dục, đào tạo, hợp tác nghiên cứu;

c) Tăng cường ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy đàm phán, ký kết các thỏa thuận với các trường đại học uy tín trên thế giới để phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các hỗ trợ tài chính về học phí, sinh hoạt phí và các chi phí liên quan khác; triển khai hiệu quả các thỏa thuận hợp tác về giáo dục,

5. Gắn người dân, địa phương và cơ sở giáo dục trong thực hiện chính sách ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển kinh tế xã hội

a) Tăng cường sự tham gia của các địa phương, doanh nghiệp trong quá trình xây dựng chính sách hội nhập quốc tế trong giáo dục, chính

sách thúc đẩy hợp tác đầu tư trong lĩnh vực giáo dục trên cơ sở lấy hiệu quả thực chất làm tiêu chí hàng đầu và lấy phục vụ người dân, địa phương và cơ sở giáo dục làm trung tâm;

b) Hỗ trợ các địa phương thu hút đầu tư nước ngoài trong giáo dục; tiếp cận, khai thác hiệu quả các nguồn tài chính hỗ trợ cho phát triển giáo dục của địa phương. Tạo điều kiện để địa phương đăng cai các hoạt động ngoại giao kinh tế và các sự kiện giáo dục quốc tế phù hợp; triển khai các hoạt động thu hút sinh viên quốc tế đến Việt Nam học tập, nghiên cứu và trao đổi ngắn hạn;

c) Tăng cường hỗ trợ các nhà đầu tư và cơ sở giáo dục trong nước tiếp cận, kết nối với địa phương và các cơ sở giáo dục nước ngoài; quan tâm bảo vệ, thúc đẩy lợi ích chính đáng của nhà đầu tư và cơ sở giáo dục trong nước trong hoạt động kinh doanh, đầu tư, hợp tác với các đối tác quốc tế; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi và nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động hợp tác, đầu tư với nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, phục vụ các lợi ích chính trị, an ninh - phát triển, nâng cao vị thế, uy tín đất nước.

6. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo phục vụ phát triển giáo dục và đào tạo, góp phần phát triển kinh tế - xã hội

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác nghiên cứu, theo dõi, đánh giá về xu thế, vai trò của giáo dục trong chính sách ngoại giao kinh tế của các quốc gia trên thế giới từ đó đề xuất các biện pháp, chính sách về ngoại giao kinh tế trong giáo dục phù hợp cho Việt Nam, đóng góp vào việc thực hiện mục tiêu chung của đối ngoại và phát triển giáo dục và đào tạo Việt Nam; kiến nghị các chủ trương, đối sách, biện pháp ứng xử phù hợp trước những xu hướng phát triển mới toàn cầu;

b) Đẩy mạnh nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm của các nước về các chính sách, biện pháp phát triển kinh tế - xã hội thông qua giáo dục; đẩy mạnh nghiên cứu, tham mưu phục vụ các đường lối, chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh công tác ngoại giao kinh tế thông qua giáo dục;

c) Tăng cường đối thoại chính sách về phát triển kinh tế - xã hội với các tổ chức quốc tế, các chuyên gia, học giả có uy tín, bảo đảm thực chất, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu trong nước. Nâng cao hiệu quả các chương trình đối thoại chính sách cao cấp và tăng cường các hoạt động đối thoại chính sách cấp lãnh đạo Bộ;

d) Nghiên cứu hình thành các diễn đàn, cơ chế đối thoại chính sách mang tầm cỡ khu vực tại Việt Nam, gắn với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và các xu hướng phát triển toàn cầu đang nổi lên;

7. Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và bố trí nguồn lực triển khai công tác ngoại giao kinh tế trong lĩnh vực giáo dục

a) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế tăng cường phối hợp giữa các đơn vị thuộc Bộ trong công tác tham mưu cũng như chủ động thúc đẩy các hoạt động trong định hướng công tác ngoại giao kinh tế trong lĩnh vực giáo dục;

b) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và địa phương rà soát, kiểm toán và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư trong giáo dục;

c) Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các bộ, ngành và địa phương rà soát các điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục; phát hiện các bất cập, khó khăn, vướng mắc để kịp thời có biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ, xử lý;

d) Hướng dẫn với các cơ sở giáo dục rà soát, kiểm toán và nâng cao hiệu quả hoạt động thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, nghiên cứu và trao đổi ngắn hạn tại Việt Nam.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Hằng năm, trên cơ sở Kế hoạch này, các đơn vị đề xuất đưa vào nhiệm vụ trọng tâm hàng năm của Bộ Giáo dục và Đào tạo và lập dự toán kinh phí chi tiết gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tham mưu Lãnh đạo Bộ cân đối, bố trí kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn lực hợp pháp theo quy định của pháp luật từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Hợp tác Quốc tế:

a) Là đơn vị đầu mối, theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch;

- b) Tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ và Chính phủ tình hình thực hiện Kế hoạch và Nghị quyết số 21/NQ-TW của Chính phủ.
2. Vụ Kế hoạch - Tài chính bố trí nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này đảm bảo đúng quy định của pháp luật.
3. Các đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo:
- a) Chủ động tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng;
- b) Lồng ghép các nguồn lực hợp pháp để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao;
- c) Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm, gửi báo cáo đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch hành động về Cục Hợp tác Quốc tế để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ và các cấp liên quan.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, các đơn vị kịp thời phản ánh các vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc về Cục Hợp tác Quốc tế để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng xem xét, xử lý./.

PHỤ LỤC

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ DỰ KIẾN TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ [21/NQ-CP](#) NGÀY 20 THÁNG 02 NĂM 2023 CỦA CHÍNH PHỦ BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ GIAI ĐOẠN 2022 - 2026 THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 15-CT/TW NGÀY 10 THÁNG 8 NĂM 2022 CỦA BAN BÍ THƯ VỀ CÔNG TÁC NGOẠI GIAO KINH TẾ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch hành động của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện Nghị Quyết số [21/NQ-CP](#) ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ tại Quyết định số 1954/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của giáo dục và đào tạo trong công tác ngoại giao kinh tế			
1	Thực hiện tuyên truyền, nâng cao nhận thức vai trò của giáo dục và đào tạo trong công tác ngoại giao kinh tế thông qua các sự kiện thúc đẩy hợp tác và phát triển giáo dục quốc tế (Hội nghị hợp tác đầu tư trong lĩnh vực giáo dục, triển lãm giới thiệu giáo dục Việt Nam ở nước ngoài trong các chuyến thăm và làm việc của lãnh đạo cấp cao, hội thảo thúc đẩy hoạt động thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, nghiên cứu, giao lưu văn hóa tại Việt Nam,...)	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
2	Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực hội nhập quốc tế cho các công chức thuộc Bộ	Vụ TCCB	Cục HTQT và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
3	Triển khai công tác cộng đồng và dạy tiếng Việt cho người Việt Nam ở nước ngoài	Vụ GDTX	Cục HTQT và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
II	Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn hợp tác giáo dục và đào tạo với các đối tác nhằm củng cố cục diện đối ngoại thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội đất nước			
4	Tiếp tục đàm phán, ký kết các Điều ước quốc tế, Thỏa thuận hợp tác giáo dục với các quốc gia, đối tác trọng điểm để góp phần phát triển kinh tế xã hội	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
5	Triển khai hiệu quả các nội dung hợp tác trong Đề án, Chương trình hợp tác, các Thỏa thuận hợp tác giáo dục giữa Việt Nam với các nước ASEAN, Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Hoa Kỳ, Liên bang Nga, Pháp, Đức, Ô-xtrây-li-a,...	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
6	Thúc đẩy triển khai hiệu quả Chiến lược Tăng cường Hợp tác Kinh tế (EEES) Việt Nam - Ô-xtrây-li-a	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
7	Triển khai hiệu quả các nội dung hợp tác trong Tuyên bố chung Việt Nam - Ô-xtrây-li-a về việc nâng cấp quan hệ lên Đối tác Chiến lược toàn diện giữa Việt Nam và Ô-xtrây-li-a	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024- 2026

8	Triển khai hiệu quả các hoạt động của Nhóm Công tác chung Việt Nam - Ô-xtrây-li-a về việc hỗ trợ, thúc đẩy các cơ sở giáo dục đại học Ô-xtrây-li-a thành lập phân hiệu tại Việt Nam	Cục HTQT	Nhóm công tác chung và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
9	Triển khai hiệu quả các đề án học bổng phát triển nguồn nhân lực giữa Việt Nam và các đối tác (Nhật Bản, Ô-xtrây-li-a ...)	Cục HTQT	Vụ KHTC và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024-2030
10	Tổng kết, đánh giá công tác ký kết và thực hiện điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, cam kết quốc tế trong các chuyến thăm cấp cao	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Định kỳ, theo yêu cầu
III Nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế				
11	Tổ chức các hoạt động đào tạo về kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về hợp tác, đầu tư và quốc tế hóa giáo dục, nhằm đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư trong giáo dục, đáp ứng các yêu cầu ngoại giao kinh tế trong tình hình mới	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024-2030
12	Tổ chức các hoạt động kết nối giữa các cơ sở giáo dục trong nước và các cơ sở giáo dục nước ngoài, qua đó thúc đẩy hoạt động liên kết đào tạo các nhóm ngành khoa học công nghệ, trao đổi sinh viên/giảng viên và liên kết nghiên cứu khoa học giữa các cơ sở giáo dục trong nước và nước ngoài	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
13	Xây dựng hiệp định về tương đương văn bằng hoặc công nhận lẫn nhau về văn bằng với các nước, tổ chức quốc tế	Cục QLCL	Cục HTQT và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
14	Cập nhật, hoàn thiện Khung trình độ quốc gia Việt Nam (VQF) đối với các trình độ của giáo dục đại học; xây dựng báo cáo tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam đối với các trình độ của giáo dục đại học với Khung tham chiếu trình độ ASEAN; nâng cao khả năng công nhận quốc tế và tính di động của bằng cấp Việt Nam	Vụ GDĐH	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2026
15	Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam hợp tác với các cơ sở giáo dục đại học nước ngoài; triển khai hiệu quả Đề án Nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2030 (Đề án 89)	Vụ GDĐH	Cục HTQT và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024-2030
16	Tăng cường hợp tác quốc tế, đặc biệt là với các quốc gia, nền kinh tế có nền công nghiệp bán dẫn phát triển như Hoa Kỳ, Trung Quốc, Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản và một số nước ở châu Âu để trao đổi kinh nghiệm, triển khai mô hình đào tạo kết hợp giữa cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài, chuyển giao công nghệ về đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghiệp bán dẫn của Việt Nam	Vụ GDĐH	Cục HTQT và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
IV Đẩy mạnh vận động, thu hút nguồn lực từ bên ngoài nhằm củng cố các động lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội				
17	Đẩy mạnh tổ chức/phối hợp tổ chức kịp thời các hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát nhu cầu trong nước	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
18	Rà soát hiệu lực của các văn bản ký kết đang thực hiện để đề xuất ký mới, gia hạn, sửa đổi, bổ sung; đề xuất đàm phán ký kết điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế mới trong lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển bền vững, tăng trưởng xanh	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Hàng năm
V Xây dựng nền ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển, lấy người dân, địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm				
19	Thúc đẩy hợp tác nghiên cứu và đào tạo giữa doanh nghiệp FDI và các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam	Cục HTQT	Vụ GDĐH, Vụ KHCNMT và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030

20	Phối hợp với các đối tác tổ chức các hoạt động thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục để kết nối địa phương với nhà đầu tư, cơ sở giáo dục nước ngoài	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
21	Triển khai các nội dung phối hợp, hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với các địa phương, bao gồm Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ,...	Các đơn vị liên quan	Các đơn vị liên quan	Thường xuyên
VI	Đẩy mạnh công tác nghiên cứu, tham mưu, nâng cao năng lực phân tích, dự báo, cảnh báo phục vụ điều hành, phát triển kinh tế - xã hội			
22	Tiếp tục chủ trì hoặc phối hợp nghiên cứu, tham mưu các chính sách về thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; thu hút chuyên gia, người nước ngoài làm việc tại Việt Nam, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Cục HTQT	Vụ KHCNMT, Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
23	Nghiên cứu, tổng kết kinh nghiệm của các nước về chính sách, mô hình phát triển về giáo dục quốc tế để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động quốc tế hóa giáo dục tại Việt Nam	Cục HTQT	Vụ KHCNMT, Văn phòng Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nguồn nhân lực và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030, theo từng nội dung cụ thể
VII	Nâng cao hiệu quả phối hợp liên ngành và bố trí nguồn lực triển khai công tác ngoại giao kinh tế			
24	Phối hợp với các bộ, ngành trao đổi với các nước láng giềng về các sáng kiến hợp tác mới nhằm tạo thuận lợi cho chuyên gia nước ngoài vào giảng dạy, nghiên cứu tại Việt Nam.	Cục HTQT	Các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030
25	Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành trao đổi với các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào, Campuchia về các sáng kiến hợp tác nhằm tăng cường giao lưu văn hóa, dịch chuyển sinh viên	Cục HTQT	Vụ GDĐH và các đơn vị liên quan	Giai đoạn 2024 - 2030